TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ	*Gia Bình, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa:

***. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

***. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn C tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

2.2.1. Giao con chung Nguyễn Văn Chí D, sinh ngày 20/4/2010 và Nguyễn Văn Khánh D, sinh ngày 04/5/2013 cho chị N nuôi dưỡng. Anh C có quyền, nghĩa

vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2.1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2015/0001527 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Bình; chị N được hoàn lại 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuyến
(Đã ký)